

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
CAO HÀ NỘI**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI HIGHT TECHNOLOGY DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA NOI TECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107617081

3. Ngày thành lập: 31/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 133 phố Lê Lợi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0466871314

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa, cống., đập và đê. Xây dựng đường hầm. Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường; máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, hàng hải;	4659
5.	Phá dỡ	4311
6.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
12.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
15.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
16.	Lập trình máy vi tính	6201
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; máy móc, thiết bị xây dựng; máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;	7730
21.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Hoạt động viễn thông có dây (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	6110
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ và cơ sở lưu trú tương tự;	5510
25.	Hoạt động viễn thông không dây (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	6120
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; Đào tạo công nghệ thông tin; Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm; Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin;	6209

27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dung cho vui chơi giải trí;	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn kim loại, quặng kim loại;	4662
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi; kính xây dựng, sơn, véc ni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn đồ ngũ kim;	4663
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng;	7110
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi; kính xây dựng, sơn, véc ni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn đồ ngũ kim;	4752
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
41.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
42.	Bốc xếp hàng hóa	5224
43.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
44.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
45.	Bán mô tô, xe máy	4541
46.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
47.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH THỊ NGHI	Thôn Tuyên Bá, Xã Quảng Phú, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	125570415	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
2	NGÔ QUANG HUẤN	Thôn Tuyên Bá, Xã Quảng Phú, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.000	570.000.000	30,000	125134979	
			Tổng số	57.000	570.000.000	30,000		
3	NGÔ VĂN HUÂN	Tuyên Bá, Xã Quảng Phú, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	95.000	950.000.000	50,000	125328697	
			Tổng số	95.000	950.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ VĂN HUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/04/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125328697

Ngày cấp: 09/10/2009

Nơi cấp: Công an Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tuyên Bá, Xã Quảng Phú, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P211-CT6A, khu đô thị Xa La, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội